

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **196/2020/DS-ST**

Ngày: 03/8/2020

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng góp hụi*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Trúc Mai**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Y**

2. Bà **Trần Ngọc Bảo Châu**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đông** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 03/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “*Hợp đồng góp hụi*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-DS ngày 14/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ 9, khu 4, ấp C, xã TA, Tp. MT, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Lê Thị B, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp BT, xã BT, huyện CT, Tiền Giang.

(Chị T có mặt; chị B có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 25/5/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị có tham gia hụi do chị Lê Thị B làm chủ hụi, cụ thể:

- Dây hụi 1.000.000đồng, khai ngày 26/02/2018, gồm 21 phần, chị đóng được 20 phần với số tiền là 12.000.000đồng.

- Dây hụi 1.000.000đồng, khai ngày 13/02/2019, có 31 phần, chị đóng được 15 phần với số tiền là 9.750.000đồng.

Tổng cộng chị đã đóng cho chị B được 21.750.000đồng. Trong quá trình chơi hụi, chị đóng hụi đầy đủ cho chị B, nhưng không biết vì lý do gì đến tháng 9/2019, chị B ngưng không khai hụi và sau đó trốn khỏi địa phương cho đến nay.

Nay, Chị T yêu cầu chị B trả cho chị tổng số tiền hụi mà chị đã đóng cho chị B là 21.750.000đồng.

** Trong bản tự khai ngày 30/7/2020, bị đơn – chị Lê Thị B trình bày:*

- Dây hụi 1.000.000đồng, khai ngày 26/02/2018, gồm 21 phần, Chị T đóng được 20 phần với số tiền là 12.000.000đồng.

- Dây hụi 1.000.000đồng, khai ngày 13/02/2019, có 31 phần, Chị T đóng được 15 phần với số tiền là 9.750.000đồng.

Tổng cộng Chị T đã đóng hụi cho chị được số tiền 21.750.000đồng.

Lý do bề hụi, do có nhiều hụi viên nhiều lần không đóng tiền hụi sau khi hốt hụi, chị chán hụi cho nhiều người bằng tiền của chính chị, lâu dần không thể chán được nữa, một phần con nhỏ của chị bị bệnh nặng, nên chị có trao đổi với hụi viên ngưng khai hụi một thời gian, để sức khỏe con chị ổn định về chị sẽ giải quyết thỏa đáng.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của Chị T, chị xin trả dần hàng tháng 200.000đồng, bắt đầu trả từ tháng 8/2020 cho đến khi trả hết nợ hụi, vì hiện tại chị rất khó khăn.

Tại phiên tòa hôm nay

Nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị B trả cho chị số tiền nợ hụi 21.750.000đồng làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Lê Thị B có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn có đơn xin vắng mặt ngày 30/7/2020, căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị đơn.

Đối với việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp “*Hợp đồng góp hụi*”.

[3] - Về nội dung yêu cầu:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn và văn bản thừa nhận toàn bộ sự việc chơi hụi và còn thiếu tiền nợ hụi của bị đơn đối với nguyên đơn, căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định Chị T có tham gia chơi các dây hụi tháng 1.000.000đồng do chị B tổ chức, khai vào các ngày 26/02/2018, ngày 13/02/2019. Tổng số tiền hụi Chị T đã đóng cho chị B là 21.750.000đồng.

Từ tháng 9/2019 đến nay, hụi bể, chị B chưa thanh toán lại cho Chị T số tiền này. Nay với yêu cầu khởi kiện của Chị T, chị B xin trả dần hàng tháng là 200.000đồng, bắt đầu trả từ tháng 8/2020 cho đến khi trả hết nợ hụi. Tại tòa, Chị T không đồng ý với lời đề nghị này của chị B và yêu cầu chị B trả một lần số tiền nợ hụi nói trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của nguyên đơn hoàn toàn có căn cứ được quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015, lời đề nghị của bị đơn làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải trả nợ hụi 21.750.000đồng làm một lần cho nguyên đơn ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] - Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 1 Điều 244, Điều 5, Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 471, Điều 280, Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị T.

Buộc chị Lê Thị B trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền nợ hui là **21.750.000(hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi ngàn)đồng**, trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị B chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Chị B phải chịu **1.087.500đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Chị T số tiền tạm ứng án phí **542.500đồng** mà chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002810 ngày 03/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3/ Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Các đương sự
- Lưu HSAV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

HUỲNH THỊ TRÚC MAI